BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-ĐHV ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Khu vực	Năng khiếu	ƯT KV	ƯT ĐT	Tổng ƯT	TB THPT	Tổng	Tổng HS	Ghi chú
1	20	Lê Tùng Dương	07/06/1996	1	8.75	1.50	0	1.5	6.1	16.35	25.10	
2	88	Nguyễn Thị Thủy	12/10/1996	2NT	7.5	1.00	0	1	6.5	15.00	22.50	
3	1	Lê Ngọc An	04/01/1995	2	9.5	0.50	0	0.5	7.64	17.64	27.14	
4	76	Đặng Thị Quỳnh	30/06/96	2	8.5	0.50	0	0.5	8.36	17.36	25.86	
5	64	Trần Đức Ngọc	26/12/95	2	7.75	0.50	1	1.5	6.35	15.60	23.35	
6	12	Trần Minh Chiến	13/05/96	2	8.5	0.50	0	0.5	6.64	15.64	24.14	
7	99	Hồ Thanh Tùng	04/01/1996	2	8.5	0.50	0	0.5	6.33	15.33	23.83	
8	10	Vi Văn Bình	08/08/1996	1	8.5	1.50	2	3.5	6.32	18.32	26.82	
9	52	Trần Thị Mỹ Linh	27/02/96	1	7.5	1.50	0	1.5	7.16	16.16	23.66	
10	30	Phạm Văn Hiếu	08/07/1996	1	8.5	1.50	0	1.5	6.46	16.46	24.96	
11	6	Bùi Đức Bảo	23/08/96	2NT	8.25	1.00	0	1	6.07	15.32	23.57	
12	8	Dương Chí Bảo	09/05/1996	2NT	7.5	1.00	0	1	6.67	15.17	22.67	
13	35	Nguyễn Thị Hoa	22/02/96	2NT	8.5	1.00	1	2	7.29	17.79	26.29	
14	38	Nguyễn Hữu Hòa	14/10/96	2NT	9.5	1.00	0	1	6.29	16.79	26.29	
15	60	Hồ Thanh Minh	19/04/95	1	8.75	1.50	0	1.5	9.04	19.29	28.04	
16	37	Lữ Huy Hoàng	02/03/1996	1	8.25	1.50	2	3.5	6.13	17.88	26.13	
17	41	Lê Thị Huyền	26/11/96	2NT	8.5	1.00	0	1	7.08	16.58	25.08	
18	13	Tống Tất Chinh	08/10/1996	1	7.5	1.50	0	1.5	6.43	15.43	22.93	
19	21	Trương Văn Đình	25/03/95	1	8.25	1.50	2	3.5	6.12	17.87	26.12	
20	4	Thái Thị Anh	13/05/96	1	8.25	1.50	0	1.5	6.64	16.39	24.64	
21	90	Nguyễn Thị Thương	16/04/96	1	8.5	1.50	0	1.5	7.47	17.47	25.97	
22	45	Nguyễn Thị Hường	25/08/95	2NT	8.5	1.00	0	1	8.16	17.66	26.16	
23	102	Nguyễn Thị Hà Xuân	03/05/1996	1	8.75	1.50	0	1.5	6.53	16.78	25.53	
24	70	Nguyễn Thị Phương	05/06/1996	1	7.5	1.50	0	1.5	6.94	15.94	23.44	
25	7	Dương Thị Thái Bảo	10/05/1996	2NT	8.5	1.00	0	1	6.7	16.20	24.70	
26	5	Phạm Thị Vân Anh	16/11/96	1	9	1.50	0	1.5	6.91	17.41	26.41	
27	28	Nguyễn Hữu Sơn Hải	25/11/96	1	9.25	1.50	0	1.5	6.62	17.37	26.62	
28	44	Nguyễn Huy Hưng	06/05/1996	2NT	10	1.00	0	1	7.07	18.07	28.07	
29	84	Nguyễn Thị Thắm	08/10/1996	2NT	8.25	1.00	0	1	6.61	15.86	24.11	
30	66	Ngô Kiều Nhung	13/03/96	2NT	9.5	1.00	0	1	7.37	17.87	27.37	
31	87	Võ Thị Như Thúy	04/12/1996	2NT	8.25	1.00	0	1	7.76	17.01	25.26	

32	34	Đinh Thị Hiền	28/02/96	2NT	7.75	1.00	0	1	7	15.75	23.50	
33	55	Lê Thị Hương Ly	24/11/96	2NT	8.5	1.00	0	1	7.77	17.27	25.77	
34	71	Chu Thị Phượng	05/01/1995	2NT	9.25	1.00	0	1	6.54	16.79	26.04	
35	101	Nguyễn Thành Công Vi	15/08/94	1	9	1.50	0	1.5	6.68	17.18	26.18	
36	2	Phan Trường An	31/12/96	2NT	9.5	1.00	0	1	6.75	17.25	26.75	
37	48	Đinh Thị Kiều	26/08/96	1	8.5	1.50	0	1.5	6.2	16.20	24.70	
38	69	Hoàng Năng Phong	05/08/1995	2NT	10	1.00	0	1	6.11	17.11	27.11	
39	100	Lê Đình Tùng	26/07/96	1	9.5	1.50	0	1.5	6.15	17.15	26.65	
40	36	Châu Văn Hoài	01/05/1995	2NT	7.5	1.00	0	1	7.27	15.77	23.27	
41	29	Nguyễn Trung Hiếu	28/03/95	1	7.75	1.50	0	1.5	6.58	15.83	23.58	
42	26	Lê Trường Giang	01/01/1996	2	9	0.50	0	0.5	6.3	15.80	24.80	

Danh sách có 42 thí sinh

Nghệ An, ngày 07 tháng 8 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Đinh Xuân Khoa